

Số: 118/KH-MNCT

Cô Tô, ngày 27 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

Thực hiện Công văn số 2353/GDDĐT-GDNNTXMN ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2025 - 2026.

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường. Trường Mầm non Cô Tô xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026, như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. ĐẶC ĐIỂM CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Tổng số lớp

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Ghi chú
13-24 tháng	03	24	
25 - 36 tháng	06	93	
3 tuổi	06	99	
4 tuổi	06	105	
5 tuổi	08	143	
Tổng cộng	29	464	

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên biên chế

Cơ cấu	Số lượng		Trình độ chuyên môn				Ghi chú
	Tổng số	Nữ	Thạc sĩ	ĐH	CĐ	TC	
Lãnh đạo nhà trường	06	06		06			
Giáo viên	48	48		42	05	01	
Y tế	03					03	
Kế toán	01	01		01			

Văn thư	01	01		01			
Tổng cộng	60	56		51	05	04	

3. Cơ sở vật chất

STT	Số phòng	Ghi chú
Phòng hành chính quản trị	57	
Phòng học	29	
Phòng GD thể chất, NT	04	
Bếp ăn	05	
Phòng kho	07	
Tổng cộng	102	

4. Cơ cấu tổ chức chuyên môn

Tổ chuyên môn	Tổ trưởng	Tổ phó	Số lượng
Tổ chuyên môn khu 3	Nguyễn Thị Thủy	Trần Thị Hằng	26
Tổ chuyên môn Hải Tiến, thôn Nam Đồng	Nguyễn Thị Mai	Hà Thị Hoa	15
Tổ chuyên môn thôn 2, thôn 3 và thôn Trần	Nguyễn Thị Len	Bùi Thanh Hương	16
Tổ Văn phòng	Vũ Văn Lợi	Đỗ Thị Hà	10

5. Đoàn thể

Đoàn thể	Người đứng đầu	Số lượng	Ghi Chú
Đảng	Nguyễn Thị Hường	49	
Đoàn thanh niên	Lương Thị Trang	32	

II. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của ĐU, HĐND, UBND đặc khu Cô Tô, cũng như sự phối hợp, hỗ trợ của các ban, ngành, đoàn thể địa phương. Sự quan tâm đó đã tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, không ngừng cải thiện cơ sở vật

chất, nâng cao chất lượng đội ngũ, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hạnh phúc cho trẻ em trên địa bàn.

Đội ngũ giáo viên đa số tuổi đời còn trẻ, có trình độ chuẩn trở lên cao, có năng lực chuyên môn vững vàng đã góp phần đáp ứng yêu cầu trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

2. Khó Khăn

- Đồ dùng đồ chơi theo danh mục của các nhóm/lớp bị thiếu (số đồ dùng đồ chơi còn sử dụng được đạt 50% so với quy định), đồ chơi ngoài trời xuống cấp.

- Việc bảo quản đồ dùng đồ chơi, đặc biệt là bộ đồ dùng thiết bị thông minh còn hạn chế.

- Việc học tập bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, giáo viên một số năm học còn chưa kịp thời; các modul được bồi dưỡng chưa phù hợp với nhu cầu đăng ký học tập của cán bộ, giáo viên.

- Công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường còn hạn chế.

- Số lượng giáo viên con nhỏ và thai sản nhiều do đó khó khăn nhiều trong công tác phân công điều hành của nhà trường.

- Nhà trường hiện tại còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo.

- Thời điểm giữa học kỳ 1 nhà trường được thành lập mới trên cơ sở sáp nhập các trường mầm non trên địa bàn đặc khu, bước đầu thành lập còn nhiều khó khăn trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

- Trường có nhiều phân hiệu lẻ, trong đó có 03 phân hiệu (*thôn 2, thôn 3, thôn Trần*) cách xa với điểm chính (*phải đi tàu, đò*) nên khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành chung.

B. NHỮNG NHIỆM VỤ TRONG NĂM HỌC 2025 - 2026

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; đổi mới quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương đặc khu thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội (KTXH) giai đoạn 2026-2030

của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức quy định để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS); Công tác tuyên truyền về GDMN.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

a. Nội dung

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN theo quy định.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn, gắn với nhiệm vụ phổ cập GDMN cho trẻ 3-5 tuổi và mục tiêu thực hiện Chương trình GDMN.

- Tích cực huy động sự tham gia, hỗ trợ của cha mẹ trẻ, cộng đồng và các tổ chức xã hội trong việc đầu tư, nâng cao điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng các nguồn lực.

- Thực hiện tiếp nhận tài trợ, hỗ trợ đúng quy định; chủ động tranh thủ cơ hội để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với trẻ em và giáo viên mầm non theo quy định hiện hành; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn, tháo gỡ.

b. Chỉ tiêu

- 100% CB, GV, NV được quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, của đặc khu, ngành về công tác cải cách hành

chính; công tác quản lý, chuyên môn; tham gia, góp ý các văn bản mới theo quy định.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định tại Điều lệ trường mầm non.

- Huy động trẻ 3-5 tuổi ra lớp đạt 98% trở lên.

- Thực hiện đúng công tác quản lý tài chính, quy chế dân chủ; thực hiện công khai trong đơn vị.

- 100% các lớp trong nhà trường thực hiện đúng các khoản thu theo công văn hướng dẫn của cấp trên.

c. Biện pháp

- Triển khai, quán triệt một cách kịp thời tới cán bộ, giáo viên, nhân viên các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của đặc khu, ngành về công tác cải cách hành chính và công tác quản lý, chuyên môn; tổ chức lấy ý kiến trong các bản dự thảo theo hướng dẫn quy định.

- Điều tra trẻ trên địa bàn, phối hợp với các ban, ngành đoàn thể địa phương tuyên truyền, vận động phụ huynh đưa trẻ ra lớp.

- Triển khai thường xuyên các quy định tại Điều lệ trường mầm non tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường, thực hiện công khai thu, chi tài chính của người học vào cuối năm học.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện thu đúng các khoản thu đã xây dựng và thống nhất trong cuộc họp hội cha mẹ học sinh; nghiêm cấm tình trạng lạm thu.

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý

a. Nội dung

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu trong tình hình mới. Tự chủ trong công tác sắp xếp, bố trí nhân sự, đánh giá, bồi dưỡng đội ngũ. Tự chủ trong triển khai nhiệm vụ chuyên môn như: chủ động trong phát triển chương trình, lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục phù hợp điều kiện của nhà trường. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm giải trình trước cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng và cha mẹ trẻ; đảm bảo công khai trong hoạt động của nhà trường theo quy định¹.

- Tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về GDMN vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, số hóa hồ sơ sổ sách. Lựa chọn, sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý của các đơn vị có uy tín để giảm tải hồ sơ, sổ sách và nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường. Nhân rộng các mô hình

¹ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong các hoạt động của các cơ giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

quản lý hay, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả trong nhà trường

b. Chỉ tiêu

- Chỉ đạo lưu trữ, hồ sơ sổ sách đầy đủ theo quy định và khoa học. Lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo đúng các Thông tư của BGDDT quy định.

- 100% các nhóm/lớp thực hiện nghiêm túc lập kế hoạch giáo dục, phát triển chương trình giáo dục nhà trường đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN.

- Tăng cường quản lý, kiểm tra thường xuyên và đột xuất.

- Triển khai tới 100% tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hình thức đổi mới.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- 100% các nhóm/ lớp thực hiện lưu trữ hồ sơ đảm bảo khoa học, tinh gọn, hiệu quả.

c. Biện pháp

- Triển khai, quán triệt một cách kịp thời tới cán bộ, giáo viên, nhân viên các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của huyện, ngành về công tác cải cách hành chính và công tác quản lý, chuyên môn.

- Nhà trường, các nhóm/ lớp thực hiện nghiêm túc việc xây dựng các loại kế hoạch, hồ sơ và quy chế chuyên môn để thực hiện đúng, đủ và đảm bảo hiệu quả Chương trình GDMN.

- Chỉ đạo giáo viên lưu trữ hồ sơ khoa học và nộp về nhân viên phụ trách công tác văn thư vào cuối năm học.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy vai trò trong công tác sử dụng công nghệ thông tin phục vụ trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ một cách có hiệu quả. Lưu trữ hồ sơ, ứng dụng thực hiện công nghệ số và chuyển đổi số một cách linh hoạt, hiệu quả.

- Chỉ đạo thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo đúng thời gian quy định.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

a) Nội dung

- Quán triệt, thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học²; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; chủ động ứng phó với thiên tai, dịch bệnh (nếu có).

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ³ và bảo đảm an toàn cho trẻ em⁴.

- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.

b) Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh được tuyên truyền, quán triệt nhằm nâng cao trách nhiệm, kỹ năng trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

- 100% giáo viên, nhân viên được tập huấn một số kỹ năng chăm sóc sức khỏe và an toàn cho trẻ.

- 100% trẻ em trong nhà trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần và không có trường hợp nào bị ngộ độc thực phẩm.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp, đồ dùng, đồ chơi theo hướng dẫn của ngành Y tế.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện tốt phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; thực hiện công tác phối hợp với phụ huynh trong công tác phòng chống dịch bệnh.

- Đạt danh hiệu: Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường. Đảm bảo điều kiện và hồ sơ đạt phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trong nhà trường.

- Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

c) Biện pháp

- Tổ chức môi trường giáo dục an toàn, thân thiện “học bằng chơi, chơi mà học” cho trẻ trong trường, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

² Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

³ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

⁴ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

- Phối hợp với cơ quan y tế có các biện pháp phòng chống các dịch bệnh cho trẻ em trong trường; thực hiện tốt Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT về việc thực hiện công tác y tế trường học; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác chiến dịch tiêm chủng các loại vắc xin theo chương trình cho trẻ; có các biện pháp phòng chống các dịch bệnh cho trẻ em tại trường, phòng chống 1 số bệnh theo mùa, thực hiện tốt công tác y tế trường học.

- Chỉ đạo kiểm tra, rà soát, loại bỏ đồ dùng, đồ chơi gây mất an toàn cho trẻ.

- Xây dựng kế hoạch "Phòng chống tai nạn thương tích" và triển khai kịp thời các nội dung trong kế hoạch. Tăng cường các biện pháp phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ.

- Chỉ đạo nhân viên Y tế trường học tổ chức tập huấn cho giáo viên một số kỹ năng chăm sóc sức khỏe và an toàn cho trẻ.

- Chỉ đạo kiểm tra bếp ăn thường xuyên trong công tác VSATTP, đặc biệt là công tác kiểm thực 3 bước VSATTP và lưu mẫu thức ăn trong nhà trường.

- Kịp thời cập nhật các văn bản chỉ đạo của các cấp về đảm bảo an toàn thể chất, tinh thần cho trẻ và sẵn sàng chủ động, linh hoạt phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Căn cứ tình hình thực tế và diễn biến của dịch bệnh xảy ra, cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và trẻ cùng phối hợp thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh trong nhà trường, đảm bảo đủ điều kiện phục vụ và triển khai thực hiện phòng dịch đúng quy định.

- Xây dựng kế hoạch và phương án phòng chống dịch bệnh; Thực hiện quy trình đón, trả trẻ phù hợp với thực tế của nhà trường. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ/người chăm sóc trẻ cùng thực hiện.

- Rà soát, trang bị đầy đủ đồ dùng, điều kiện để thực hiện tốt công tác đảm bảo phòng cháy chữa cháy; phối hợp với đội công an phòng cháy chữa cháy cấp huyện tổ chức các buổi tập huấn tuyên truyền và hướng dẫn công tác phòng cháy chữa cháy. Lồng ghép hoạt động giáo dục phù hợp với độ tuổi để hướng dẫn trẻ có kỹ năng thoát hiểm và phòng cháy chữa cháy.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

a. Nội dung

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới; phối hợp với Y tế đặc khu thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng trẻ mầm non tại trường đảm bảo đủ số bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày; bảo đảm ATTP trong tổ chức bữa ăn cho trẻ tại trường theo quy định. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em tham gia giám sát chất lượng bữa ăn và ATTP.

- Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình Sức khỏe học đường⁵.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kĩ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em; bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn; tăng cường giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ em mầm non.

b. Chỉ tiêu

- Đảm bảo được sử dụng nguồn nước sạch 100%, công trình vệ sinh đạt yêu cầu tối thiểu.

- 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phân đầu tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm so với đầu năm học; không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì cụ thể:

- + Trẻ từ 13-24 tháng: Tổ chức cân, đo mỗi tháng 01 lần, ghi biểu đồ tăng trưởng, theo dõi sự phát triển của trẻ.

- + Trẻ từ 25 tháng - 6 tuổi: Tổ chức đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng, theo dõi sự phát triển thể lực của trẻ mỗi quý một lần (tháng 9/2025; 12/2025; 3/2026). Thực hiện theo dõi chỉ số khối cơ thể - BMI (Trẻ từ 61 tháng tuổi).

- + Tổ chức Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ ít nhất 1 lần/năm (tháng 10/2025).

- + Có ít nhất trên 98% trẻ phát triển bình thường về cân nặng và chiều cao theo tuổi; không chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

- 100% trẻ nhà trẻ, mẫu giáo đều được ăn, ngủ trưa tại trường.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng là:

⁵ Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 11/5/2021 về thực hiện Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 07/12/2021 về Thực hiện Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 11/3/2022 về Thực hiện Chương trình Y tế trường học trong cơ sở GDMN và phổ thông gắn với y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025.

- + SDD thể thấp còi đầu năm học 0,65% đến cuối năm học giảm xuống dưới 0,43%
- + SDD thể nhẹ cân đầu năm học 0,65% đến cuối năm học giảm xuống dưới 0,64%
- + Không chế được tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.
- 100% trẻ suy dinh dưỡng; thừa cân, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập được can thiệp các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng.
- 100% trẻ được rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, khi tay bẩn và biết vệ sinh răng miệng.
- 100% trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ. Bếp ăn đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm.
- Thực hiện tổ chức đánh giá công tác y tế trường học 1 năm/1 lần vào cuối năm học và được xếp loại khá trở lên.
- 100% các nhóm/lớp thực hiện giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe cho trẻ em.

c. Biện pháp

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trong nhà trường. Chỉ đạo cán bộ quản lý phụ trách công tác nuôi, kế toán, cấp dưỡng, y tế thực hiện đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách quản lý ăn theo quy định và lưu giữ hệ thống sổ sách, hồ sơ quản lý bán trú đảm bảo khoa học.
- Chỉ đạo giáo viên phối hợp chặt chẽ với nhân viên y tế của nhà trường thực hiện cân, đo trẻ theo đúng quy định; thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, thừa cân, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập.
- Phối hợp với Y tế đặc khu tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.
- Chỉ đạo thực hiện ký hợp đồng, làm bản cam kết với các cơ sở, cá nhân cung cấp thực phẩm hàng ngày cho trẻ phải có nguồn gốc rõ ràng, tươi ngon, sạch sẽ, đảm bảo VSATTP; tuân thủ quy trình vệ sinh trong chế biến thực phẩm, thực hiện kiểm tra 3 bước và lưu mẫu thực phẩm hàng ngày, đúng thời gian quy định.
- Thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng bảo vệ sức khỏe cho trẻ. Ăn chín uống sôi, ấm áp mùa đông, thoáng mát mùa hè, Đồ dùng đồ chơi sạch sẽ an toàn tính mạng cho trẻ; đảm bảo vệ sinh dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng bữa ăn của trẻ trong nhà trường.
- Xây dựng thực đơn hàng ngày phù hợp với từng mùa, thay đổi khẩu phần ăn theo từng ngày, đảm bảo cân đối tỉ lệ các chất dinh dưỡng trong khẩu phần ăn của trẻ, cung cấp đủ lượng Kcalo/ngày/trẻ. Quản lý chất lượng bữa ăn, ngủ tại trường của trẻ hàng ngày, lên thực đơn thay đổi món ăn và tính khẩu phần ăn cho

trẻ theo khung chương trình GDMN. Đồ dùng, phương tiện phục vụ cho việc tổ chức bán trú của trẻ được trang bị đủ, đảm bảo an toàn, nâng cao chất lượng phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng; kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì chi tiết và triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch.

- Tổ chức học 2 buổi/ngày; ăn, ngủ tại trường. Đảm bảo được sử dụng nguồn nước máy sạch, công trình vệ sinh đạt yêu cầu tối thiểu.

- Tuyên truyền cho giáo viên, nhân viên, phụ huynh và trẻ thực hiện tốt công tác giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ, “Giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng”, “Vệ sinh răng miệng”, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ. Đưa hoạt động giáo dục vệ sinh, giáo dục trẻ nhận biết, biết phân loại rác thải, nói không với rác thải nhựa; giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe cho trẻ em theo các chủ đề một cách linh hoạt và được giáo dục hàng ngày cho trẻ tạo hình thành thói quen tốt cho trẻ trong việc bảo vệ môi trường, giữ gìn nhà trường xanh, sạch, đẹp.

- Chỉ đạo nhân viên y tế thực hiện tốt các tiêu chí trong bảng đánh giá theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT.

2.2.2. *Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục*

a. Nội dung

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong nhà trường. Vận dụng sáng tạo linh hoạt phương pháp giáo dục Stem tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ, văn hóa địa phương, điều kiện của nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, tạo nên sự khác biệt đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục.

- Chỉ đạo, định hướng, hỗ trợ giáo viên lựa chọn, bổ sung nội dung giáo dục phù hợp với mục tiêu của Chương trình giáo dục nhà trường; tạo điều kiện để giáo viên vận dụng các phương pháp giáo dục Stem, đổi mới hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện trường, lớp. Giáo viên chủ động triển khai, tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua thực hành, trải nghiệm, vui chơi theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

- Năm học 2025-2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép **“giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em”** bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày nhằm phát huy hết tiềm năng của trẻ.

- Phát huy và nhân rộng các mô hình, sáng kiến trong thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; đồng thời đẩy mạnh chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm với các trường mầm non trên địa bàn tỉnh.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*”, trong đó: (1) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông (ATGT) nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng tham gia giao thông an toàn và ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và cha mẹ trẻ; (2) Đa dạng hóa về nội dung, hình thức tích hợp nội dung giáo dục ATGT vào các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm cho trẻ em trong trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục ATGT; (3) Chủ động tham mưu cho UBND đặc khu chỉ đạo các đơn vị, đoàn thể tại địa phương tổ chức các hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mầm non và Chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*” bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn; (4) Tăng cường phối hợp với phụ huynh để tạo sự thống nhất trong giáo dục trẻ.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn⁶: thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại nhà trường. Đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, có trẻ em khuyết tật học hòa nhập, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn theo quy định.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp Một; Tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một; ***Tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp Một cho trẻ em mẫu giáo, đặc biệt trẻ mẫu giáo 5 tuổi dưới mọi hình thức.***

- Cho trẻ mẫu giáo tiếp cận với công nghệ số.

b) Chỉ tiêu

- 100% giáo viên xây dựng, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch giáo dục đảm bảo đúng thời gian quy định.

- 100% trẻ trong trường được học 2 buổi/ngày.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên tuân thủ theo đúng quy định chương trình

⁶ Điều 15 Luật giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/1/2019 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

GDMN, 100% lớp mẫu giáo 5 tuổi không tổ chức khảo sát, ép buộc trẻ tập đọc, viết chữ, học trước chương trình lớp 1.

- 29/29 lớp thực hiện đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm giáo dục ‘lấy trẻ làm trung tâm’ trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- 100% nhóm, lớp tích hợp/lồng ghép “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em”

- 100% học sinh được đánh giá theo các lĩnh vực phát triển theo quy định.

- 100% các nhóm lớp thực hiện phương án xây dựng kế hoạch chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra đảm bảo đạt được mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN và chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1.

- 100% các nhóm/ lớp xây dựng kế hoạch nhóm lớp, kế hoạch chủ đề đảm bảo theo quy định. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, thực hiện việc công khai chương trình và chất lượng thực hiện chương trình theo quy định.

- 100% các nhóm, lớp tích hợp nội dung giáo dục ATGT vào các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm cho trẻ em trong trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục ATGT.

- Nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mầm non và Chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*” bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- 100% trẻ mẫu giáo được làm quen, trải nghiệm các hoạt động có ứng dụng công nghệ số (qua máy chiếu, bảng tương tác, video, v.v...).

- Tối thiểu 2 hoạt động/tháng/lớp có ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- 70% trở lên trẻ biết thao tác cơ bản với thiết bị số dưới sự hướng dẫn của cô (chạm, kéo thả, chọn biểu tượng...).

- Tổ chức 06 hoạt động ngoại khóa (trong đó 03 hoạt động tổ chức dưới hình thức hội thi).

c) Biện pháp

- Chỉ đạo giáo viên tiếp tục tổ chức có hiệu quả việc thực hiện đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Tổ chức môi trường giáo dục, tạo cơ hội cho trẻ chủ động tham gia các hoạt động vui chơi, khám phá, trải nghiệm theo phương châm “*học bằng chơi, chơi mà học*” phù hợp với độ tuổi.

- Đẩy mạnh tích hợp, chú trọng giáo dục đạo đức, hình thành và phát triển kỹ năng sống, hiểu biết xã hội phù hợp với độ tuổi của trẻ.

- Nhà trường thực hiện trường xây dựng và phát triển chương trình giáo dục

nhà trường phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ trên cơ sở Chương trình do Bộ GDĐT ban hành nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà trường. thực hiện việc công khai chương trình và chất lượng thực hiện chương trình theo quy định.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình kế hoạch giáo dục nhóm lớp, kế hoạch chủ đề thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác đánh giá trẻ theo đúng quy định về hướng dẫn thực hiện chuyên môn cấp học mầm non. Lựa chọn 06 lớp xây dựng, thực hiện việc ứng dụng các phương pháp STEAM trong quá trình.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình để theo dõi sự phát triển của trẻ, có biện pháp tác động kịp thời giúp trẻ phát triển tốt, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ 5 tuổi bước vào lớp 1. Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một.

- Tổ chức hiệu quả các chuyên đề, các lễ hội theo chủ đề, các hội thi của cô và trẻ, nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Trong năm học nhà trường tổ chức 03 buổi hoạt động ngoại khóa: Bé gửi lời yêu thương tặng bà, mẹ và cô giáo (tháng 10/2025); Chiến sỹ tí hon (tháng 12/2025); Lễ hội mừng xuân 2025 (tháng 01/2026)

- Tổ chức 03 hoạt động ngoại khóa (tổ chức dưới hình thức hội thi): lớp 5-6 tuổi (Bé với ATGT - tháng 3/2026); lớp 4 - 5 tuổi (Đấu trường trí tuệ - tháng 4/2026); lớp 5-6 tuổi (Đường lên đỉnh Olympia - tháng 5/2026).

- Thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT về Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật tại 02 lớp 5A và 25-36 tháng B (*điểm trường chính*). Có giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập, bảo đảm chính sách cho trẻ khuyết tật học hoà nhập.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch lồng ghép công nghệ số vào các hoạt động thông qua video, trò chơi tương tác, phần mềm học tập phù hợp lứa tuổi.

- Khai thác hiệu quả thiết bị công nghệ của trường: Sử dụng linh hoạt ti vi thông minh, bảng tương tác trong các tiết học; phân công quản lý, bảo quản tốt thiết bị, đảm bảo điều kiện hoạt động ổn định.

- Giáo viên hướng dẫn trẻ làm quen với các thao tác cơ bản (chạm, kéo, chọn biểu tượng), qua đó rèn luyện sự khéo léo, tư duy và nhận biết hình ảnh, âm thanh trong môi trường số.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo

a. Nội dung

- Chủ động tham mưu với UBND đặc khu trong công tác chuẩn bị các điều

kiện để triển khai thực hiện Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi. Tập trung rà soát, cập nhật chính xác số liệu trẻ 3-5 tuổi trên địa bàn, đánh giá tình hình huy động trẻ ra lớp tại đơn vị; lập hồ sơ quản lý và nhập dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, có các giải pháp trong công tác huy động trẻ, đặc biệt tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận GDMN.

- Tổ chức triển khai Chương trình GDMN đúng quy định, bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

b. Chỉ tiêu

- 98% trở lên trẻ em 3- 5 tuổi đến lớp.

- 100% giáo viên và trẻ em tại trường được hưởng chế độ chính sách theo quy định.

- 100% giáo viên, học sinh có trẻ khuyết tật ra lớp và được hưởng các chế độ chính sách theo quy định.

- 100% phòng học các lớp mẫu giáo 3-5 tuổi đảm bảo diện tích, đồ dùng đồ chơi theo quy định.

- Đảm bảo sân chơi sạch sẽ, đồ dùng ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn, nhà trường có nguồn nước sạch, công trình vệ sinh, hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tập huấn công tác Phổ cập GDMN cho trẻ em 3-5 tuổi. Cập nhật dữ liệu trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo đúng thời gian quy định.

c. Biện pháp

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác điều tra, theo dõi trẻ chuyển đi, chuyển đến. Phối kết hợp với ban ngành, đoàn thể, trưởng các khu tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ huynh cho trẻ 3-5 tuổi đến trường học để đảm bảo chất lượng phổ cập.

- Triển khai cập nhật kịp thời các dữ liệu trên phần mềm phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; đảm bảo số liệu được thống nhất, chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo và cùng một thông tin số liệu nhà trường đã gửi lên cấp trên.

- Tiếp tục rà soát lại các điều kiện, tiêu chuẩn phổ cập trẻ 3-5 tuổi trong nhà trường về thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ 3-5 tuổi theo quy định.

- Chỉ đạo thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp theo đúng quy định.

- Chỉ đạo các bộ phận thực hiện đúng, đủ các chế độ, chính sách đối với giáo viên và trẻ.

- Tham mưu với cấp trên trang cấp đồ dùng, đồ chơi ngoài trời bổ sung cho đồ dùng đã hỏng, không sử dụng được. Đảm bảo các nguồn nước và hệ thống thoát nước sạch sẽ.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

a. Nội dung

Có giải pháp duy trì vững chắc kết quả và tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi tại đơn vị.

b. Chỉ tiêu

- 100% trẻ em 5 tuổi đến lớp.
- 100% trẻ em 5 tuổi hoàn thành CTGDMN.
- 100% giáo viên và trẻ em tại trường được hưởng chế độ chính sách theo quy định.
- 100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt trình độ trên chuẩn.
- 100% giáo viên, học sinh có trẻ khuyết tật được hưởng các chế độ chính sách theo quy định.
- 100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.
- 100% phòng học 5 tuổi đảm bảo diện tích, đồ dùng đồ chơi theo quy định.
- Đảm bảo sân chơi sạch sẽ, đồ dùng ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn, nhà trường có nguồn nước sạch, công trình vệ sinh, hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tập huấn công tác Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi. Cập nhật dữ liệu trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo đúng thời gian quy định.

c. Biện pháp

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác điều tra, theo dõi trẻ chuyển đi, chuyển đến. Phối kết hợp với ban ngành, đoàn thể, trưởng các khu tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ huynh cho trẻ 5 tuổi đến trường học để đảm bảo chất lượng phổ cập.
- Triển khai cập nhật kịp thời các dữ liệu trên phần mềm phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; đảm bảo số liệu được thống nhất, chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo và cùng một thông tin số liệu nhà trường đã gửi lên cấp trên.
- Tiếp tục rà soát lại các điều kiện, tiêu chuẩn phổ cập GDMNCTENT trong nhà trường về thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ 5 tuổi theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm các lớp 5 tuổi có tay nghề vững, đạt chuẩn chuyên môn về trình độ đào tạo; đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ em 5 tuổi. Chỉ đạo thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp theo đúng quy định.

- Chỉ đạo các bộ phận thực hiện đúng, đủ các chế độ, chính sách đối với giáo viên và trẻ.

- Tham mưu với cấp trên trang cấp đồ dùng, đồ chơi ngoài trời bổ sung cho đồ dùng đã hỏng, không sử dụng được. Đảm bảo các nguồn nước và hệ thống thoát nước sạch sẽ.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

a. Nội dung

- Thực hiện nghiêm túc việc rà soát, báo cáo số liệu về quy mô trường, lớp, số lượng trẻ em, nhu cầu huy động trẻ đến trường và chủ động tham mưu với UBND đặc khu trong công tác rà soát, sắp xếp trường theo đúng quy định hiện hành.

- Tích cực tuyên truyền, phổ biến đến cha mẹ trẻ và cộng đồng về chủ trương phát triển GDMN, chính sách xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển GDMN tại địa phương.

b. Chỉ tiêu

- Duy trì, đảm bảo số nhóm lớp: 29 nhóm lớp. Trong đó có:

- + Nhà trẻ: 09 nhóm (03 nhóm 13-24 tháng và 06 nhóm 25-36 tháng tuổi). Huy động: 50% trở lên.

- + Mẫu giáo: 20 nhóm (trong đó có 06 lớp 3-4 tuổi; 06 lớp 4-5 tuổi; 08 lớp 5-6 tuổi). Huy động 98% trở lên.

c. Biện pháp

Bố trí sắp xếp các điều kiện cơ sở vật chất; giáo viên... phù hợp theo tình hình thực tế của nhà trường để phân lớp đảm bảo quy định về diện tích và số lượng trẻ theo Điều lệ.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

a. Nội dung

- Rà soát, cải tạo, nâng cấp trường, lớp bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định⁷; bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo hướng chuẩn hóa, hiện

⁷ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020.

đại, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và bảo đảm tiếp cận cho trẻ khuyết tật.

- Tham mưu UBND đặc khu về nhu cầu xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ triển khai Chương trình GDMN và nâng cao chất lượng phổ cập.

- Tham mưu thiết kế, xây dựng trường mầm non xanh, giảm bê tông hóa, tạo môi trường giáo dục sáng-xanh-sạch-đẹp-an toàn-thân thiện; bảo đảm sân vườn có cỏ, cây xanh, cây ăn quả, vườn rau, khu vui chơi thể chất; trang bị cơ sở vật chất, thiết bị đồng bộ, hiện đại phục vụ đổi mới hoạt động giáo dục.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu; thực hiện công khai, minh bạch việc huy động, sử dụng các nguồn lực xã hội hóa; bảo đảm an toàn, bền vững, tránh lãng phí, thất thoát.

- Chủ động huy động sự tham gia, đóng góp của phụ huynh, cộng đồng, các tổ chức xã hội theo đúng quy định pháp luật để bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu cho nhà trường.

- Duy trì trường học chuẩn quốc gia.

b. Chỉ tiêu

- Nguồn nước trong nhà trường đảm bảo công tác vệ sinh để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

- 100% các nhóm, lớp tham gia Hội thi trang trí lớp, giữ gìn nhà vệ sinh xanh, sạch, đẹp (tháng 11/2025).

- 100% giáo viên biết tự làm đồ dùng đồ chơi; sưu tầm các nguyên vật liệu mở để phục vụ các hoạt động của trẻ; thực hiện việc trang trí, gìn giữ nhà vệ sinh xanh, sạch, đẹp. Tuyệt đối không sử dụng sản phẩm nhựa, túi bóng trang trí lớp.

- Định kỳ nhà trường và 29/29 lớp học đều thực hiện công tác rà soát cơ sở vật chất để đề nghị cấp trên mua sắm, bổ sung phục vụ cho trẻ.

- Duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

c. Biện pháp

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc trang trí, giữ gìn nhà vệ sinh xanh, sạch, đẹp.

- Duy trì, giữ gìn vườn ươm tùng của bé, phân công các nhóm lớp chăm sóc các khu vực vườn tùng. Các nhóm lớp cải tạo khu vực trồng rau, hoa tại các góc thiên nhiên nhóm lớp phù hợp tình hình thực tế diện tích và điều kiện tại các nhóm/lớp một cách hài hòa, hợp lý.

- Chỉ đạo các bộ phận rà soát cơ sở vật chất của trường theo định kỳ, lớp, đề nghị cấp trên mua sắm, bổ sung cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định.

- Các lớp thực hiện công tác tự làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động

của trẻ; Không có tình trạng chạy chạy trong các hoạt động. Tăng cường sự tham gia của trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động giáo dục; tận dụng nguyên vật liệu sẵn có của địa phương và hạn chế việc sử dụng chai nhựa và túi nilong để làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong khi sử dụng trang thiết bị, nguyên vật liệu tạo ra các sản phẩm và đồ dùng đồ chơi. Hàng ngày, hàng tuần kiểm tra, rà soát các thiết bị hư hỏng, mất an toàn để kịp thời xử lý đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ tại các nhóm/ lớp.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, tiêu chí và tổ chức hội thi trang trí lớp, giữ gìn nhà vệ sinh xanh, sạch, đẹp.

- Tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá, thu thập minh chứng, duy trì trường chuẩn Quốc Gia mức độ 1.

- Rà soát các tiêu chí còn khó khăn vướng mắc để đề xuất, tham mưu các cấp lãnh đạo sớm có hướng giải quyết, khắc phục.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

a. Nội dung

*** Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non**

Chủ động tham mưu bổ sung đội ngũ CBQL, GVMN còn thiếu theo quy định. Bố trí, sử dụng đội ngũ GVMN bảo đảm đúng quy định, cân đối giữa các nhóm, lớp; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thiếu giáo viên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, nhất là giáo viên thuộc các nhóm trẻ. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên, nhân viên.

*** Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GVMN**

- Thực hiện tốt công tác phát triển CBQL, GVMN bảo đảm đủ về số lượng và năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn⁸.

- Khuyến khích giáo viên tham gia các khóa đào tạo nâng chuẩn đào tạo; Tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo GVMN thực hiện việc bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, CBQL theo quy định.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương trẻ. Đối xử công bằng và tôn trọng trẻ em, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ ở trường⁹.

- Tham gia bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GVMN theo kế hoạch của Sở nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục cho đội ngũ. Triển khai tập huấn đến 100% CBQL, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

⁸ Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật.

⁹ Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Khuyến khích CBQL, GVMN tự học, tích cực khai thác tài liệu, học liệu từ nhiều nguồn và bằng nhiều hình thức khác nhau. Thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong nhà trường, mở rộng giao lưu về chuyên môn với các trường mầm non trong tỉnh.

- Chủ động cử CBQL, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn; kịp thời phản ánh khó khăn, đề xuất nội dung cần hỗ trợ, tư vấn trong quá trình triển khai thực hiện.

b. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, công văn cấp trên chỉ đạo; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Sở Giáo dục và cấp trên triệu tập.

- 100% giáo viên thực hiện tốt các nội dung học tập theo đúng kế hoạch và hoàn thành các nội dung bài học.

- Nhà trường thực hiện đúng, đủ kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo theo quy định.

- Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo, cán bộ, giáo viên, nhân viên xếp loại yếu.

- Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn theo quy định.

- 03 tổ chuyên môn trong nhà trường thực hiện đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường.

- 100% giáo viên xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt công tác giảng dạy theo kế hoạch giảng dạy của nhà trường.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện công tác tự đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN và hướng dẫn thực hiện đánh giá theo chuẩn được quy định tại các văn bản hiện hành.

- 30% trở lên giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường.

- Thực hiện đúng, đảm bảo thời gian theo quy định phần mềm cơ sở dữ liệu về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý trong trường.

c. Biện pháp

- Triển khai kịp thời các văn bản, chỉ thị của cấp trên tới tất cả đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường theo hướng dẫn của cấp trên vào cuối năm học.

- Chỉ đạo và hướng dẫn hai tổ chuyên môn thực hiện theo đúng hướng dẫn về đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn tổ.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL, GV trong trường

đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN.

- Chỉ đạo giáo viên bám sát vào kế hoạch BDTX của nhà trường để thực hiện học tập đảm bảo chất lượng. Thường xuyên kiểm tra công tác học tập BDTX của giáo viên trong toàn trường. Thực hiện đánh giá công tác học tập bồi dưỡng thường xuyên, tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do các cấp tổ chức.

- Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ các lớp trên chuẩn và tu dưỡng, rèn luyện đạo đức lối sống, tác phong nhà giáo.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và giáo viên trong theo Chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và Chuẩn nghề nghiệp GVMN một cách khách quan, công bằng.

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường.

- Chỉ đạo cán bộ phụ trách thực hiện có hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý trong trường.

- Chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện các nội dung học tập theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường có hiệu quả.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS); Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong GDMN

a. Nội dung

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” gắn với kế hoạch CDS của ngành và địa phương; đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại nhà trường¹⁰.

- Chủ động bố trí, huy động nguồn lực để nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền Internet, trang thiết bị và phần mềm quản lý; sử dụng hiệu quả các công cụ, nền tảng số trong quản trị nhà trường, công tác tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT và năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; chuẩn bị điều kiện nhân lực, trang thiết bị để

¹⁰ Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 1295/KH-SGDĐT ngày 16/6/2025 của Sở GDĐT về Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

thực hiện công tác tuyển sinh trực tuyến theo hướng thống nhất, thuận tiện, công khai, minh bạch. Đồng thời, khuyến khích đội ngũ nghiên cứu, sáng tạo, phát triển học liệu số, tham gia chia sẻ và khai thác kho tài nguyên số dùng chung. Phần đầu có một kho học liệu số chất lượng, được chia sẻ toàn tỉnh qua các nền tảng số.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu và bảo vệ quyền riêng tư của trẻ em, cán bộ, giáo viên và phụ huynh trong quá trình ứng dụng CNTT và CDS.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác truyền thông, tăng cường kết nối, phối hợp với phụ huynh và cộng đồng, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại đơn vị theo theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 và hướng dẫn của Sở GDĐT¹¹.

b. Chỉ tiêu

- 100% CBQL, GV, NV trong nhà trường có địa chỉ gmail cá nhân, thực hiện trao đổi thông tin.....

- 100% giáo viên trong nhà trường biết ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Triển khai tới 100% giáo viên địa chỉ truy cập, kho bài giảng điện tử elearning và khai thác hệ thống thư điện tử.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong phần mềm "Quản lý giáo dục".

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định.

- Xây dựng 01 kho học liệu số dùng chung trong nhà trường.

- Nhà trường đạt mức độ 3 về chuyển đổi số.

- 100% các tiết dạy tham gia hội giảng, hội thi của giáo viên đều ứng dụng công nghệ thông tin để giảng dạy.

c. Biện pháp

- Chỉ đạo đội ngũ giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào các tiết dạy trong năm học cập nhật thường xuyên qua gmail cá nhân. Truy cập, khai thác hệ thống thư điện tử, kho bài giảng tại các địa chỉ nhà trường cung cấp.

- Chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động: Trao đổi về công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ; xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục; tăng cường quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng thực hiện của cán bộ quản lý, giáo viên.

¹¹ Công văn số 201/SGDĐT-GDPT ngày 23/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở GDMN.

- Tích cực bổ sung tài liệu vào trang e-learning GDMN của Bộ GDĐT để CBQL, GV trong nhà trường thuận lợi trong tiếp cận với tài liệu.
- Thực hiện rà rà soát, cập nhật đúng, đủ dữ liệu tại phần mềm cơ sở dữ liệu ngành theo quy định. Từng bước ứng dụng chuyển đổi số theo kế hoạch.
- Thu thập minh chứng và đánh giá mức độ chuyển đổi số đảm bảo theo kế hoạch.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN

a. Nội dung

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của ngành và địa phương liên quan đến GDMN, đặc biệt chú trọng truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở.
- Thực hiện truyền thông qua bảng tin nhà trường, website, mạng xã hội chính thống, bản tin nội bộ, phối hợp với Trung tâm Cung ứng dịch vụ đặc khu để đưa tin, bài viết lan tỏa thông tin đến phụ huynh và cộng đồng.
- Tăng cường truyền thông trực tiếp với phụ huynh thông qua họp phụ huynh, các buổi tọa đàm, hội thảo, hoạt động ngoại khóa, nhằm nâng cao sự chia sẻ, phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác GDMN.
- Phát động và tham gia tích cực các phong trào thi đua của ngành, kịp thời nhân rộng các sáng kiến, mô hình hay, gương điển hình tiên tiến trong công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong nhà trường.

b. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên được quán triệt chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản mới hoặc sửa đổi, thay thế về GDMN. Thực hiện nghiêm túc các quy phạm pháp luật về GDMN.
- 100% nhóm, lớp phổ biến đến các bậc cha mẹ phụ huynh nuôi dạy trẻ theo khoa học.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng mạng xã hội chia sẻ những thông tin đúng theo Luật an ninh mạng
- Nhà trường thường xuyên đăng tải các hoạt động trên trang website, fanpage của nhà trường (Tối thiểu mỗi tháng 04 tin, bài)

c. Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch công tác truyền thông về giáo dục mầm non, triển khai cụ thể tới cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.
- Chỉ đạo giáo viên thu thập bài, ảnh về giáo dục mầm non phục vụ công tác truyền thông nhằm tôn vinh tập thể, nhà trường.
- Chỉ đạo giáo viên tăng cường tuyên truyền lên các nhóm zalo; giờ đón, trả trẻ; các trang thông tin của nhà trường.

- Chỉ đạo giáo viên tích cực tuyên truyền các kiến thức nuôi dạy trẻ khoa học cho cha mẹ. Tăng cường chia sẻ các thông tin chính thống về giáo dục mầm non trên trang mạng xã hội, qua nhóm zalo của lớp.

- Phân công cán bộ, nhân viên phụ trách công tác truyền thông, lựa chọn các hoạt động để tăng tải, tuyên truyền tới phụ huynh và cộng đồng.

- Phối hợp với Trung tâm Cung ứng dịch vụ đặc khu để đưa tin về nhà trường.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra

a. Nội dung

Thực hiện nghiêm túc công tác tự kiểm tra, đánh giá trong nội bộ; Kiểm tra thường xuyên các hoạt động tại các nhóm lớp; kiểm tra nội bộ hàng tháng theo kế hoạch; đề cao trách nhiệm của CBQL, giáo viên, nhân viên trong việc tự giám sát, bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và an toàn cho trẻ. Chủ động phối hợp, tạo điều kiện để cha mẹ trẻ em tham gia giám sát, góp phần nâng cao tính minh bạch, khách quan.

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch Đề án 175 “Huyện đảo Cô Tô không có rác thải nhựa” gắn với tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên và phụ huynh không mang túi nilon, đồ nhựa dùng một lần trong nhà trường và phục vụ tốt các đợt kiểm tra của các cấp.

- Kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các hiện tượng vi phạm quy chế, điều lệ; quy định về đạo đức nhà giáo trong mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên.

b. Chỉ tiêu

- Thực hiện đảm bảo tiến độ 100% nhiệm vụ nội dung kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra nội bộ đề ra.

- 100% các nhóm/ lớp thực hiện thu gom, phân loại rác thải nhựa tạo môi trường học tập an toàn, thuận lợi đảm bảo mỹ quan và vệ sinh môi trường.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh nhà trường ký cam kết thực hiện phong trào” hành động để giảm thiểu ô nhiễm nhựa và nilon, nói không với sản phẩm nhựa dùng một lần trong trường mầm non.

- 100% Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, trong sạch, thực hiện tốt các phong trào, các cuộc thi đua, các cuộc vận động do ngành, cấp trên phát động.

- 100% Giáo viên thực hiện tốt các phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học", "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo".

c. Biện pháp

- Thực hiện nghiêm túc, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ

Chính trị, chuyên đề năm 2025, 2026.

- Xây dựng quy tắc ứng xử có văn hóa trong nội bộ nhà trường thân thiện gần gũi và đối xử công bằng phân minh. Cấp trên và cấp dưới phải gần gũi nhau, tôn trọng mọi ý kiến trao đổi, giáo viên phải tôn trọng yêu thương trẻ và phụ huynh, đồng nghiệp quý mến nhau giúp đỡ nhau cùng tiến bộ và thân thiện gần gũi với những người xung quanh.

- Phát động phong trào đăng ký các danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường.

- Chỉ đạo thực hiện kiểm tra đầy đủ, đảm bảo các nội dung kiểm tra nội bộ theo quy định.

- Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp về thực hiện Đề án “Huyện đảo Cô Tô không có rác thải nhựa” đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh được biết; thực hiện tiêu chí “*Trường học không có rác thải nhựa*” gắn với tuyên truyền, vận động cán bộ, viên chức, phụ huynh và học sinh không mang túi nilon, đồ nhựa dùng một lần trong nhà trường; thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện đề án; thành lập và phát huy hiệu quả vai trò của tổ kiểm tra đề án hàng ngày và đưa vào đánh giá xếp loại thi đua hàng tháng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên.

7. Công tác thi đua khen thưởng

a. Nội dung

Thực hiện hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng đối với cá nhân, tập thể; tổ chức các phong trào thi đua.

b. Chỉ tiêu

- 100% Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, trong sạch, thực hiện tốt các phong trào, các cuộc thi đua, các cuộc vận động do ngành, cấp trên phát động.

- 100% CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác thi đua khen thưởng theo đúng các công văn hướng dẫn của cấp trên.

- Chỉ tiêu thi đua phấn đấu:

- + Cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 20%

- + Lao động tiên tiến: 90% trở lên

- + Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 30% trở lên

- + Trường đạt: Tập thể Lao động tiên tiến.

c. Biện pháp

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch các hoạt động cụ thể, triển khai tổ chức, thực hiện nghiêm

túc theo các nội dung trong kế hoạch đã đề ra.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua do các cấp, đoàn thể triển khai. Phát động phong trào đăng ký các danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường.

- Tổ chức sơ, tổng kết và đánh giá xếp loại thi đua; khen thưởng các cá nhân, tập thể đạt thành tích xuất sắc cuối năm học.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

Xây dựng các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của nhà trường, đồng thời tổ chức phổ biến và quán triệt đầy đủ các nội dung trên tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện; tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học theo kế hoạch đề ra (*tham mưu nhiệm vụ theo quyết định phân công nhiệm vụ của nhà trường*); Chỉ đạo thực hiện, thường xuyên kiểm tra đôn đốc thực hiện các hoạt động trong đơn vị.

2. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, phù hợp với điều kiện của tổ, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong tổ để triển khai thực hiện.

3. Giáo viên, nhân viên

Căn cứ vào các chỉ tiêu trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, của tổ chuyên môn, yêu cầu giáo viên, nhân viên có trách nhiệm hoàn thành các chỉ tiêu giải pháp theo kế hoạch.

Trên đây là kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường Mầm non Cô Tô. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, nhà trường sẽ tiếp tục bổ sung vào kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (báo cáo);
- Các tổ CM, VP (T/hiện);
- CB, GV, NV (t/hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC HỘI THI - CHUYÊN ĐỀ - HOẠT ĐỘNG
NGOẠI KHÓA
Năm học 2025 - 2026**

Tháng	Nội dung	Người thực hiện	Ghi chú
10/2025	Hoạt động trải nghiệm: bé gửi lời yêu thương tặng bà, mẹ và cô giáo	Giáo viên các lớp	
11/2025	Thực hiện chuyên đề ứng dụng phương pháp tiên tiến Steam.	Giáo viên lớp 5A1 (điểm trường Hải Tiến); 5A2 (điểm trường Nam Đồng); 3 tuổi A, 5 tuổi A, 5 tuổi B và 5 tuổi C (điểm trường chính)	
	Hội thi Trang trí lớp, giữ gìn nhà vệ sinh xanh, sạch, đẹp cấp trường	Giáo viên các lớp	
12/2025	Tham gia hoạt động ngoại khóa “Chiến sỹ tí hon”	Giáo viên, học sinh theo sự phân công trong kế hoạch	
	Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường	Giáo viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi	
02/2026	Hoạt động trải nghiệm Lễ Hội Mừng Xuân 2025	Cán bộ, Giáo viên, nhân viên và học sinh theo sự phân công trong kế hoạch	
03/2026	Tổ chức hoạt động ngoại khóa “Bé với an toàn giao thông”	Giáo viên, học sinh 5-6 tuổi	
04/2026	Tổ chức hoạt động ngoại khóa “Đấu trường trí tuệ”	Giáo viên, học sinh 4-5 tuổi	
05/2026	Tổ chức hoạt động ngoại khóa “Đường lên đỉnh Olympia”	Giáo viên, học sinh 5-6 tuổi	

LỚP ĐIỂM THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP TIỀN TIẾN STEAM

STT	Lớp thực hiện	Giáo viên thực hiện	Ghi chú
1	3-4 tuổi A	Trần Thị Hằng Trần Thị Thịnh	Điểm trường chính
2	5-6 tuổi A	Nguyễn Thị Kiều Trang Tạ Thị Mai	Điểm trường chính
3	5-6 tuổi B	Đậu Thị Múa Nguyễn Thị Hà	Điểm trường chính
4	5-6 tuổi C	Nguyễn Thị Thủy Nguyễn Thị Dung	Điểm trường chính
5	5-6 tuổi A1	Hà Thị Hoa Nguyễn Thị Thảo Quyên	Điểm trường thôn Hải Tiến
6	5-6 tuổi A2	Nguyễn Thị Mai	Điểm trường thôn Nam Đồng

KẾ HOẠCH CỤ THỂ THEO THÁNG

Tháng	Nội dung
8/2025	- Học hè, chiều sinh trẻ, ổn định nề nếp trẻ. - Xây dựng kế hoạch giảng dạy - Chuẩn bị cơ sở vật chất và các nội dung chuẩn bị cho năm học mới
9/2025	- Tổ chức khai giảng năm học mới. - Thực hiện chương trình giảng dạy từ ngày 8/9/2025 và các hoạt động khác. - Cân, đo cho trẻ lần 1 - Dự giờ khảo sát đầu năm học, kiểm tra đánh giá xếp loại giờ dạy, hồ sơ, giáo án và xếp loại GV, NV theo tháng - Đánh giá chỉ số phát triển của trẻ nhóm trẻ 18, 24, 36 tháng - Tổ chức đánh giá trẻ nhà trẻ, mẫu giáo
10/2025	- Thực hiện giảng dạy theo chương trình, Chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tốt, thực hiện VSATTP - Tổ chức hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tổ chức ngày 20/10 (Phụ nữ Việt Nam) - Dự giờ kiểm tra đánh giá xếp loại giờ dạy hồ sơ, giáo án và xếp loại GV, NV theo tháng - Kiểm tra sức khỏe cán bộ, giáo viên, nhân viên; Kiểm tra sức khỏe trẻ lần 1 - Tổ chức đánh giá trẻ nhà trẻ, mẫu giáo

	- Dự giờ kiểm tra đánh giá xếp loại giờ dạy. Hồ sơ, giáo án và xếp loại GV, NV - Tổ chức hoạt động tập thể chào mừng 20/10
11/2025	- Thực hiện tốt chương trình giảng dạy, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. - Dự giờ kiểm tra đánh giá xếp loại giờ dạy Hồ sơ, giáo án và xếp loại GV, NV theo tháng. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Thực hiện chuyên đề ứng dụng phương pháp tiên tiến Steam. - Tổ chức đánh giá trẻ nhà trẻ, mẫu giáo - Hội thi Trang trí lớp, giữ gìn nhà vệ sinh xanh, sạch, đẹp cấp trường
12/2025	- Tổ chức đánh giá trẻ nhà trẻ, mẫu giáo - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tổ chức cân, đo trẻ. - Thăm dò ý kiến của phụ huynh về sự hài lòng về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. - Dự giờ kiểm tra đánh giá xếp loại giờ dạy, Hồ sơ, giáo án và xếp loại GV, NV - Tham gia hoạt động ngoại khóa “Chiến sỹ tí hon” - Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.
01/2026	- Dự giờ kiểm tra đánh giá xếp loại giờ dạy hồ sơ, giáo án và xếp loại GV, NV theo tháng. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tổ chức sơ kết kì I. - Tổ chức đánh giá trẻ nhà trẻ, mẫu giáo
02/2026	- Dự giờ kiểm tra đánh giá xếp loại giờ dạy, Hồ sơ, giáo án và xếp loại GV, NV - Tổ chức đánh giá trẻ nhà trẻ, mẫu giáo - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Hoạt động trải nghiệm Lễ Hội Mừng Xuân 2026
3/2026	- Tổ chức cân, đo trẻ - Dự giờ kiểm tra đánh giá xếp loại giờ dạy hồ sơ, giáo án và xếp loại GV, NV theo tháng. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tổ chức đánh giá trẻ nhà trẻ, mẫu giáo - Dự giờ kiểm tra đánh giá xếp loại giờ dạy, Hồ sơ, giáo án và xếp loại GV, NV. - Tổ chức hoạt động ngoại khóa “Bé với an toàn giao thông”
4/2026	- Dự giờ kiểm tra đánh giá xếp loại giờ dạy Hồ sơ, giáo án và xếp loại GV, NV theo tháng - Tổ chức hoạt động ngoại khóa “Đấu trường trí tuệ”. - Kiểm tra nội bộ trong nhà trường theo kế hoạch

	- Thăm dò ý kiến của phụ huynh về sự hài lòng về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. - Tổ chức đánh giá trẻ nhà trẻ, mẫu giáo
5/2026	- Tổ chức cho trẻ 4 - 5 tuổi điểm chính, thôn Hải Tiến, Nam Đồng đi thăm quan tượng bác, nhà lưu niệm. Đài tưởng niệm anh hùng liệt sĩ tại huyện Cô Tô - Tổ chức hoạt động ngoại khóa “Đường lên đỉnh Olympia” - Dự giờ kiểm tra đánh giá xếp loại giờ dạy Hồ sơ, giáo án và xếp loại GV, NV theo tháng - Tổ chức đánh giá trẻ nhà trẻ, mẫu giáo - Kiểm tra nội bộ trong nhà trường, đánh giá kết quả, xếp loại. - Đánh giá xếp loại VC, Chuẩn NGGV mầm non, Chuẩn hiệu trưởng, chuẩn hiệu phó, xét duyệt thi đua, khen thưởng - Tổng kết năm học
6,7/2026	- Dạy trong hè (Thỏa thuận phụ huynh nếu có nhu cầu)